

Số: /2026/QĐ-UBND Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 620/TTr-SNV ngày 20 tháng 5 năm 2026;

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CNN&XD.

Hatt/QĐQPPL04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Lượng**

## QUY ĐỊNH

Hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

#### Điều 2. Thời hạn và điều kiện hỗ trợ

##### 1. Thời hạn hỗ trợ

Người có đất thu hồi được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất. Người có đất thu hồi được hỗ trợ các chính sách một lần theo Quy định này.

##### 2. Điều kiện hỗ trợ

a) Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b) Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

c) Người có đất thu hồi được hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ điều kiện sau: Là người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Việc làm số 74/2025/QH15.

## Chương II CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ

### **Điều 3. Đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng**

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng. Cụ thể:

#### 1. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:

Mức hỗ trợ theo chi phí thực tế, tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học. Riêng trường hợp người có đất thu hồi là người khuyết tật mức hỗ trợ tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học; người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức hỗ trợ tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

#### 2. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại:

a) Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

b) Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Đối với người khuyết tật, người học cư trú ở các xã, thôn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức hỗ trợ tiền đi lại là 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

### **Điều 4. Đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng**

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học. Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Mức trần học phí năm học 2025-2026 và năm học 2026-2027

Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2025 - 2026	Năm học 2026 - 2027
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý	1.360	1.600
2	Khoa học, pháp luật và toán	1.445	1.700
3	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	2.040	2.400

<b>TT</b>	<b>Nhóm ngành, nghề đào tạo</b>	<b>Năm học 2025 - 2026</b>	<b>Năm học 2026 - 2027</b>
4	Sản xuất, chế biến và xây dựng	1.955	2.300
5	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	1.400	1.650
6	Sức khỏe	2.380	2.800
7	Dịch vụ, du lịch và môi trường	1.700	2.000
8	An ninh, quốc phòng	1.870	2.200

Từ năm học 2027-2028 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với khả năng chi trả của người dân, điều kiện kinh tế - xã hội nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

#### **Điều 5. Vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên**

Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Mức tối đa 4 triệu đồng/tháng/học sinh, sinh viên.

Đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sỹ, nghiên cứu sinh theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sỹ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán, mức vốn cho vay tối đa gồm: Toàn bộ học phí phải đóng của người học (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường nếu có) theo xác nhận của nhà trường. Tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác tối đa là 5 triệu đồng/tháng.

### **Chương III CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

#### **Điều 6. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước**

Người có đất thu hồi có nhu cầu hỗ trợ giải quyết việc làm:

1. Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên.

2. Được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì mở rộng việc làm. Mức cho vay tối đa là 200 triệu đồng/lao động.

## **Điều 7. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

1. Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

2. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Mức vay

Mức vay tối đa là 100% tổng chi phí người lao động phải trả trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, không bao gồm các khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Chương VI Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

Căn cứ vào nguồn vốn, tổng chi phí người lao động phải trả trước khi đi làm việc ở nước ngoài, các khoản chi đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ kê khai tại hồ sơ vay vốn và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận thống nhất với đối tượng vay vốn để xem xét, quyết định mức vay cụ thể.

b) Lãi suất vay vốn

Đối với đối tượng vay vốn là người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, lãi suất vay vốn bằng 127% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Đối với đối tượng vay vốn quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 9 Luật Việc làm số 74/2025/QH15, lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

c) Thời hạn vay vốn tối đa bằng thời hạn hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, không bao gồm thời gian gia hạn hợp đồng.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi được quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Điều 7 Quy định này được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kinh phí vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định, nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn tín dụng khác.

## **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động có đất thu hồi.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quyết định này. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về tình hình, kết quả giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với các địa phương, đơn vị, tổ chức có liên quan tính toán chi phí hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí đúng quy định; hằng năm cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay đối với đối tượng theo quy định tại Quyết định này.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người có đất thu hồi theo quy định. Chỉ đạo cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phối hợp với UBND cấp xã, đơn vị liên quan trong việc đào tạo nghề cho người có đất thu hồi theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

#### 4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục vay vốn tạo việc làm, vay vốn đi làm việc ở nước ngoài đúng quy định. Tổ chức việc cho vay đối với người lao động có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

b) Hằng năm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực cho vay theo quy định tại Quyết định này.

#### 5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại địa phương; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi quy định tại điểm c khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

b) Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi thu hồi đất, xây dựng Phương án hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

b) Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả, hỗ trợ người lao động có đất thu hồi.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi thu hồi đất giải quyết các vấn đề liên quan./.